TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H4 Pc**

Bản án số: **15/2021/HSST**
Ngày: **23 – 3 – 2021**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TP HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Thu Hường.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Cao Hoàng Dân.**

Ông **Nguyễn Văn Son.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Vinh** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện M.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Duy Luân** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở TAND huyện M, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/2021/HSST ngày 01 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QDXXST-HS ngày 01/3/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/HSST-QĐ ngày 12/3/2021 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn H - Sinh năm 1989 tại Phường Q, thành phố P, tỉnh Hà Nam; Trú tại: Tổ 6, phường Q, thành phố P, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Không; Văn hoá: 8/12; Con ông: Đỗ Văn H1; Con bà: Trịnh Thị C (Đã chết); Vợ: Nguyễn Thị L (Đã chết); có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2010; TATS: Theo danh chỉ bản số 305 ngày 17/10/2020 của Công an huyện M lập và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Nhân thân:

- Ngày 22/6/2016,Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội xử phạt 16 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 18/4/2017, đã xóa án tích. Bị tạm giữ từ ngày 17/10/2020 đến nay. Có mặt.

2. Phạm Văn T - Sinh năm 1997 tại xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam; Nơi ĐKHKTT: Xóm P, thôn P, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; Trú tại: Tổ 7, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 7/12; Con ông: Phạm Văn T1; Con bà: Lê Thị M; Vợ: Trần Khánh L; có 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021; TATS: Theo danh chỉ bản số 307 ngày 17/10/2020 của Công an huyện M lập và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo không có tiền sự. Bị tạm giữ từ ngày 17/10/2020 đến nay. Có mặt.

3. Nguyễn Hồng P - Sinh năm 1997 tại huyện H, tỉnh Bình Định; Trú tại: Thôn Kim Năng, xã Ia Mron, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 9/12; Con ông: Nguyễn Hồng H1; Con bà: Nguyễn Thị S; TATS: Theo danh chỉ

bản số 315 ngày 20/10/2020 của Công an huyện M lập và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Bị tạm giữ từ ngày 20/10/2020 đến nay. Có mặt.

Người bị hại.

- Công ty Điện lực M.

Trụ sở: Thôn 9, xã P, huyện M, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hồng H2 – Chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan:

- Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1978. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Phường Q, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

- Bà Trần Thị T1, sinh năm 1975. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xã D, huyện D, tỉnh Hà Nam.

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn D, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/8/2020,Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã tiếp nhận đơn của ông Nguyễn Hồng H2 – Người đại diện theo pháp luật của Công ty điện lực huyện M về việc: Trong thời gian từ tháng 7, tháng 8 năm 2020, trên lưới điện thuộc địa bàn quản lý cuả Công ty điện lực M L tục bị mất trộm dây điện tại các trạm biến áp điện. Đến ngày 20/10/2020 tổng số trạm biến áp của Công ty điện lực huyện M bị kẻ gian cắt trộm dây cáp điện là 15 trạm biến áp.

- Ngày 18/10/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện M ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Đỗ Văn H và Phạm Văn T về hành vị trộm cắp dây cáp điện của Công Ty điện lực huyện M.

- Ngày 20/10/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện M ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Hồng P về hành vị trộm cắp dây cáp điện của Công Ty điện lực huyện M.

Ngày 13/8/2020 và ngày 20/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M ra yêu cầu định giá tài sản số 34 và 52 gửi Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự đề nghị xác định giá trị dây cáp điện mà Công ty điện lực M bị mất là bao nhiêu?

Tại Kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐG ngày 14/8/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện M có biên bản kèm theo xác định giá trị các dây cáp điện bị mất trộm có giá trị tại thời điểm như sau:

- Trạm biến áp thị trấn 3 thuộc Thị trấn D, huyện M, bị trộm cắp 01 dây cáp điện loại Cu/XLPE/PVC 0,6/1kv 1x240 mm2 dài 7m có giá trị 3.565.162 đồng.

- Trạm biến áp Tập thể Uỷ ban nhân dân huyện M thuộc Thị trấn D, huyện M trộm cắp 01 dây cáp điện loại Cu/XLPE/PVC 0,6/1kv 2x120 mm2 dài 5m có giá trị 496.157 đồng.

- Trạm biến áp thôn Đồi ở thị trấn D, huyện M trộm 01 dây cáp điện loại Cu/XLPE/PVC 0,6/1kv 3x120 mm2 dài 5m có giá trị 1.473.437 đồng.

- Trạm biến áp trại tằm thuộc xã P, huyện M, thành phố Hà Nội trộm cắp 01dây cáp điện loại Cu/XLPE/PVC 0,6/1kv 1x240 mm2 dài 7m có giá trị 1.336.936 đồng.

- Trạm biến áp L13 thuộc xã L, huyện M trộm cắp 02 dây cáp điện loại Cu/XLPE/PVC 0,6/1kv 2x240 mm2 dài 7m có giá trị 4.456.452 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 52/KL-HDĐG ngày 22/10/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện M có biên bản kèm theo xác định giá trị các dây cáp điện bị mất trộm có giá trị tại thời điểm như sau:

- Trạm biến áp Pc Lâm 4 thuộc xã Pc Lâm, huyện M trộm cắp 02 dây cáp điện loại Cu/XLPE/PVC 0,6/1kv 1x120 mm2 dài 7m và loại Cu/XLPE/PVC 0,6/1kv 1x95 mm2 dài 5m có gia trị là 884.000 đồng.

- Trạm biến áp D6 thuộc xã H, huyện M trộm cắp 01dây cáp điện loại Cu/XLPE/PVC 0,6/1kv 1x240 mm2 dài 7m có giá trị 2.748.145 đồng.

- Trạm biến áp P thuộc xã B, huyện M trộm cắp 01 dây cáp điện loại Cu/XLPE/PVC 0,6/1kv 1x95 mm2 dài 7m có giá trị 1.072.959 đồng.

- Trạm biến áp Sêu 3 thuộc xã D, huyện M trộm cắp 02 dây cáp điện loại Cu/XLPE/PVC 0,6/1kv 1x50 mm2 dài 4m có giá trị là 50.627 đồng.

- Trạm biến áp thôn P Y thuộc xã H, huyện M trộm cắp 02 dây cáp điện loại Cu/XLPE/PVC 0,6/1kv 1x120 mm2 dài 2m có giá trị 350.818 đồng.

- Trạm biến áp D3 thuộc xã H, huyện M trộm cắp 01 dây cáp điện loại Cu/XLPE/PVC 0,6/1kv 1x240 mm2 dài 7m có giá trị 2.599.597 đồng.

- Trạm biến áp thôn T2 thuộc xã, huyện M trộm cắp 02 dây cáp điện loại Cu/XLPE/PVC 0,6/1kv 1x120 mm2 dài 14m có giá trị 2.385.565 đồng.

- Trạm biến áp thôn B thuộc xã T, huyện M trộm cắp 01 dây cáp điện loại Cu/XLPE/PVC 0,6/1kv 1x95 mm2 dài 7m có giá trị 818.837 đồng.

- Trạm biến áp thôn G thuộc xã T, huyện M trộm cắp 01 dây cáp điện loại Cu/XLPE/PVC 0,6/1kv 1x120 mm2 dài 5m có giá trị 626.461 đồng.

- Trạm biến áp T3 thuộc xã T, huyện M trộm cắp 02 dây cáp điện loại Cu/XLPE/PVC 0,6/1kv 1x120 mm2 dài 14 m có giá trị 3.508.184 đồng.

*** Quá trình điều tra làm rõ như sau:**

Trong khoảng thời gian từ tháng 7 đến tháng 10 Đỗ Văn H có đi qua địa bàn huyện M, thành phố Hà Nội và nảy sinh ý định trộm cắp dây cáp điện trên các trạm biến áp để lấy tiền tiêu sài.Trong thời gian từ tháng 7/2020 đến tháng 10/2020, H rủ Phạm Văn T, sinh năm 1997, trú tại: xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam và Nguyễn Hồng P, sinh năm: 1997, trú tại: xã Ia Mrơn, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai cùng đi trộm cắp dây cáp điện thì T và P đồng ý.

Đỗ Văn H sử dụng chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA LEAD màu vàng, BKS: 90H6 -9965, để chở T hoặc P đi trộm cắp dây cáp, Đỗ Văn H là người trực tiếp chuẩn bị quần áo, xe máy, kìm sắt, dây bảo hộ, tô vít và các dụng cụ khác… để phục vụ vào việc trộm cắp tài sản. Để tránh bị phát hiện H, T, P đều mặc quần áo màu cam của ngành điện lực. Những lần trộm cắp dây cáp điện thì H là người trực tiếp trèo lên các trạm biến áp, dùng kìm cộng lực và kìm mỏ quạ để cắt dây cáp điện, T và P đứng dưới để cảnh giới và thu gom dây cáp điện mà H đã cắt. Sau khi đã lấy trộm được dây cáp điện thì H cùng T hoặc P mang đi dùng dao dọc vỏ nhựa lấy lõi đồng rồi mang bán cho chị Đoàn Thị H4, sinh năm: 1988, trú tại: Tổ D, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. H là người trực tiếp giao dịch với chị H4 còn T, P đứng ở bên ngoài chờ. Sau từng lần bán lõi đồng, H chia cho T hoặc P một phần số tiền H bán lõi đồng (cụ thể số tiền ăn chia trong những lần bán lõi đồng chia cho T và P thế nào H không nhớ chi tiết), số còn lại H cầm tiêu sài. Toàn bộ số tiền bán lõi đồng, H, T, P đều đã tiêu sài cá nhân hết.

Cụ thể, Đỗ Văn H và Phạm Văn T đã thực hiện hành vi trộm cắp dây cáp điện tại 8 trạm biến áp trên địa bàn huyện M bao gồm:

- Trạm biến áp thị trấn 3 thuộc Thị trấn D, huyện M, trộm cắp 01 dây cáp điện loại Cu/XLPE/PVC 0,6/1kv 1x240 mm2 dài 7m có giá trị 3.565.162 đồng (Kết luận định giá tài sản số 38/14.8.20)
- Trạm biến áp Tập thể Uỷ ban nhân dân huyện M thuộc Thị trấn D, huyện M trộm cắp 01 dây cáp điện loại Cu/XLPE/PVC 0,6/1kv 2x120 mm2 dài 5m có giá trị 496.157 đồng (Kết luận định giá tài sản số 38/14.8.20)
- Trạm biến áp thôn D ở thị trấn D, huyện M trộm 01 dây cáp điện loại Cu/XLPE/PVC 0,6/1kv 3x120 mm2 dài 5m có giá trị 1.473.437 đồng (Kết luận định giá tài sản số 38/14.8.20)
- Trạm biến áp trại tằm thuộc xã P, huyện M, thành phố Hà Nội trộm cắp 01dây cáp điện loại Cu/XLPE/PVC 0,6/1kv 1x240 mm2 dài 7m có giá trị 1.336.936 đồng (Kết luận định giá tài sản số 38/14.8.20)
- Trạm biến áp L13 thuộc xã L, huyện M trộm cắp 02 dây cáp điện loại Cu/XLPE/PVC 0,6/1kv 2x240 mm2 dài 7m có giá trị 4.456.452 đồng (Kết luận định giá tài sản số 38/14.8.20)
- Trạm biến áp P 4 thuộc xã P, huyện M trộm cắp 02 dây cáp điện loại Cu/XLPE/PVC 0,6/1kv 1x120 mm2 dài 7m và loại Cu/XLPE/PVC 0,6/1kv 1x95 mm2 dài 5m có gia trị là 884.000 đồng (Kết luận định giá tài sản số 52/22.10.20)
- Trạm biến áp D6 thuộc xã H, huyện M trộm cắp 01dây cáp điện loại Cu/XLPE/PVC 0,6/1kv 1x240 mm2 dài 7m có giá trị 2.748.145 đồng (Kết luận định giá tài sản số 52/22.10.20)
- Trạm biến áp P thuộc xã B, huyện M trộm cắp 01 dây cáp điện loại Cu/XLPE/PVC 0,6/1kv 1x95 mm2 dài 7m có giá trị 1.072.959 đồng. (Kết luận định giá tài sản số 52/22.10.20)
- Tổng giá trị tài sản H và T đã trộm cắp là 16.033.248 đồng

Từ khoảng tháng 9/2020 đến tháng 10/2020 Đỗ Văn H còn cùng với Nguyễn Hồng P thực hiện hành vi trộm cắp dây cáp điện tại 7 trạm biến áp bao gồm:

- Trạm biến áp Sêu 3 thuộc xã D, huyện M trộm cắp 02 dây cáp điện loại Cu/XLPE/PVC 0,6/1kv 1x50 mm2 dài 4m có giá trị là 50.627 đồng (Kết luận định giá tài sản số 52/22.10.20)

- Trạm biến áp thôn P Yên thuộc xã H, huyện M trộm cắp 02 dây cáp điện loại Cu/XLPE/PVC 0,6/1kv 1x120 mm2 dài 2m có giá trị 350.818 đồng (Kết luận định giá tài sản số 52/22.10.20)

- Trạm biến áp D3 thuộc xã H, huyện M trộm cắp 01 dây cáp điện loại Cu/XLPE/PVC 0,6/1kv 1x240 mm2 dài 7m có giá trị 2.599.597 đồng (Kết luận định giá tài sản số 52/22.10.20)

- Trạm biến áp thôn T 2 thuộc xã H, huyện M trộm cắp 02 dây cáp điện loại Cu/XLPE/PVC 0,6/1kv 1x120 mm2 dài 14m có giá trị 2.385.565 đồng (Kết luận định giá tài sản số 52/22.10.20)

- Trạm biến áp thôn Bụa thuộc xã T, huyện M trộm cắp 01 dây cáp điện loại Cu/XLPE/PVC 0,6/1kv 1x95 mm2 dài 7m có giá trị 818.837 đồng (Kết luận định giá tài sản số 52/22.10.20)

- Trạm biến áp thôn G thuộc xã T, huyện M trộm cắp 01 dây cáp điện loại Cu/XLPE/PVC 0,6/1kv 1x120 mm2 dài 5m có giá trị 626.461 đồng (Kết luận định giá tài sản số 52/22.10.20)

- Trạm biến áp T3 thuộc xã T, huyện M trộm cắp 02 dây cáp điện loại Cu/XLPE/PVC 0,6/1kv 1x120 mm2 dài 14 m có giá trị 3.508.184 đồng. (Kết luận định giá tài sản số 52/22.10.20)

- Tổng giá trị dây cáp điện H và P đã cắt trộm là 10.340.089 đồng.

Như vậy, H đã cùng T và P cắt trộm dây cáp điện tại 15 trạm biến áp trên địa bàn huyện M, với tổng giá trị tài sản là 16.033.248 + 10.340.089 = 26.373.337 đồng, trong đó, T đã cùng H cắt trộm dây cáp điện tại 8 trạm biến áp với tổng giá trị là 16.033.248 đồng, P đã cắt trộm dây cáp điện tại 7 trạm biến áp với tổng giá trị là 10.340.089 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã dẫn giải các bị cáo đều xác định đúng các địa điểm đã thực hiện hành vi trộm cắp dây điện.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đỗ Văn H, Phạm Văn T và Nguyễn Hồng P đã khai nhận toàn bộ hành vi theo đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Cáo trạng số: 02/CT-VKS ngày 01/02/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố Đỗ Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Phạm Văn T và Nguyễn Hồng P về tội: Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 173 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Đỗ Văn H đã đủ yếu tố cấu thành

tội: Trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Hành vi của bị cáo Phạm Văn T và Nguyễn Hồng P đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt:

1. Đỗ Văn H từ 30 đến 36 tháng tù.

2. Phạm Văn T từ 09 đến 12 tháng tù.

3. Nguyễn Hồng P từ 09 đến 12 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đỗ Văn H và Phạm Văn T L đới bồi thường cho Công ty Điện lực M 16.033.248đ, bị cáo Phạm Văn T đã tự nguyện bồi thường cho Công ty Điện lực M 12.000.000đ. Cần buộc bị cáo H và T tiếp tục L đới bồi thường cho người bị hại số tiền 4.033.248đ; bị cáo Đỗ Văn H và Nguyễn Hồng P L đới bồi thường cho Công ty Điện lực M 10.340.089đ.

Về vật chứng:

Cho tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 kìm công lực bằng kim loại dài 45cm, cán sơn xanh, phần tay cầm bọc nhựa màu đen

- 01 kìm mỏ quạ bằng kim loại dài 59 cm, cán bọc nhựa màu vàng, phần tay cầm bọc nhựa màu đen

- 01 tô vít 4 cạnh dài 30 cm, cán cầm bọc nhựa cứng

- 01 tô vít 2 cạnh dài 25 cm, cán cầm bọc nhưa cứng màu xanh, đen

- 01 tay công bằng kim loại dài 25 cm, cán cầm bọc nhựa màu xanh

- 05 khẩu bằng kim loại có kích cỡ lần lượt là 17mm, 19mm, 22mm, 23mm, 24mm

- 01 kìm dài 20cm tay cầm bọc nhựa màu xanh

- 01 bút thử điện dài 18,5 cm

- 01 mỏ lết dài 30cm, cán bọc nhựa màu đỏ

- 01 dao (dạng dao dọc giấy) tay cầm bọc nhựa màu xanh và cao su màu đen

- 01 hộp nhựa màu xanh bên trong có 5 lưỡi dao (dạng lưỡi dao dọc giấy)

- 04 cờ lê có kích cỡ lần lượt là 13, 14, 17, 19

- 03 thanh kim loại dạng chữ L tiết diện lục giác có chiều dài lần lượt là 18cm, 20cm, 23cm

- 02 bao tải dứa màu trắng có in họa tiết và chữ viết

- 01 khẩu trang bằng vải màu xanh

- 04 đôi gang tay bằng vải len màu trắng

- 01 đôi gang tay bằng vải len màu xanh

- 01 dây bảo hộ bằng vải dù màu xanh dài 2m20

- 02 bộ quần áo màu cam (trên tay áo có thêu dòng chữ Tổng công ty điện lực miền bắc)

- 01 túi bằng vải dù màu xanh, kích thước 38x45cm.

- 03 đoạn vỏ bọc dây cáp điện màu đen bên trên có in dòng chữ: 0,6/1KV Cu/XLPE/PVC 1Cx240 trong đó có 01 đoạn vỏ bọc dài 3,5m và 2 đoạn vỏ bọc dài 5m.

- 07 đoạn vỏ bọc dây cáp điện màu đen, bên trên có in dòng chữ: 0,6/1KV Cu/XLPE/PVC 1Cx120 SQMM trong đó có 04 đoạn vỏ bọc dài 2,5m; 02 đoạn vỏ bọc dài 2,4m; 01 đoạn vỏ bọc dài 3,1m

- 07 đoạn vỏ bọc dây cáp điện màu đen, bên trên có in dòng chữ Cu/XLPE/PVC 185 trong đó có 03 vỏ bọc dài 0,5m; 01 đoạn vỏ bọc dài 2,9m; 01 đoạn vỏ bọc dài 2,1 m; 01 đoạn vỏ bọc dài 3m và 01 đoạn vỏ bọc dài 2,8m.

- 02 đoạn vỏ bọc dây cáp điện màu đen, bên trên có in dòng chữ 0,6/1KV Cu/XLPE/PVC 1Cx95 trong đó có 01 đoạn vỏ bọc dài 5m và 01 đoạn vỏ bọc dài 5,2m

- 04 đoạn vỏ bọc dây cáp điện màu đen (không có chữ hay ký hiệu nào bên trên) có chiều dài lần lượt là 1,7m; 1,8m; 2,6m và 3,2m

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước

- 01 xe máy nhãn hiệu HONDA LEAD màu vàng, BKS: 90H6-9965, số khung: RLHJF 24039Y508616, số máy: JF24E-0068606

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn H: 01 đồng hồ nhãn hiệu SEIKO màu vàng

Nói lời sau cùng, bị cáo nhận thấy việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng cho các bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời nhận tội của từng bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2020 đến tháng 10/2020 Đỗ Văn H cùng với Phạm Văn T đã 08 lần lén lút cắt dây cáp điện tại 08 trạm biến áp và 07 lần cùng với Nguyễn Hồng P lén lút cắt dây cáp điện tại 07 trạm biến áp điện do Công ty Điện lực M quản lý. Tổng trị giá H chiếm đoạt là 26.373.337đ, trong đó giá trị tài sản H cùng với T

chiếm đoạt là 16.033.248đ, giá trị tài sản H cùng P chiếm đoạt là 10.340.000đ. Trong 15 lần bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội có 06 lần giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt từ 2000.000đ trở lên, bản thân bị cáo không có nghề ngH, bị cáo lấy khoản thu lợi bất chính làm nguồn thu nhập. Do vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo Đỗ Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định điểm b khoản 2 Điều 173 với tình tiết tăng nặng định khung Có tính chất chuyên ngH; Phạm Văn T và Nguyễn Hồng P về tội Trộm cắp tài sản theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu của cá nhân, tập thể được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình nhưng cố ý vi phạm.

[4] Với tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt có giá trị lớn, nhỏ khác nhau, các bị cáo tụ tập tạo thành ổ nhóm, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của Công ty Điện lực M để chiếm đoạt tài sản đã gây sự hoang mang, lo lắng trong nhân dân, làm ảnh hưởng xấu tới trật tự, trị an tại địa phương và ảnh hưởng đến vận hành an toàn lưới điện. Tuy nhiên, quá trình thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ, phân công thực hiện nên không mang yếu tố đồng phạm có tổ chức. Để đảm bảo sự nghiêm M của pháp luật, cần thiết áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống để cải tạo, giáo dụng và phòng ngừa chung.

Xem xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Đỗ Văn H giữ vai trò chính trong việc thực hiện tội phạm, bị cáo cũng là người thực hiện nhiều hành vi phạm tội với giá trị tài sản chiếm đoạt cao nhất nên pH2 chịu hình phạt cao nhất. Bị cáo Phạm Văn T thực hiện hành vi phạm tội với giá trị tài sản chiếm đoạt ít hơn, bị cáo tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại nên chịu mức án thấp hơn bị cáo H và bằng bị cáo Nguyễn Hồng P.

[5] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo Đỗ Văn H có nhân thân xấu, năm 2016 bị cáo bị kết án 16 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, nay lại phạm tội cùng tính chất. Các bị cáo đều nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội (từ 07 đến 15 lần), do các lần phạm tội của bị cáo Đỗ Văn H bị áp dụng tình tiết tăng nặng định khung nên không áp dụng các tình tiết này là tình tiết nặng trách nhiệm hình sự ; Các bị cáo Phạm Văn T và Nguyễn Hồng P bị áp dụng tình tiết tăng nặng: Phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần pH2 xử phạt các bị cáo với mức án cao trong khung hình phạt mới phù hợp với tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét việc các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt giúp các bị cáo yên tâm cải tạo. Riêng bị cáo Phạm Văn T, quá trình giải quyết vụ án bị cáo tích cực động viên gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả nên còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51Bộ luật hình sự.

[6] Việc áp dụng hình phạt bổ sung : Xét các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn không có khả năng thi hành án nên không áp dụng.

[7] Đối với Nguyễn Thị Sinh, sinh năm 1978 trú tại xã Ia Mrơn, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai là mẹ của bị cáo P và là bạn gái của Đỗ Văn H. Khi H, T và P mang dây cáp điện về gần phòng trọ của mình để tách vỏ dây cáp điện thì Sinh không biết nguồn gốc dây cáp điện từ đâu mà có. H, T và P cũng không bàn bạc, trao đổi gì với Sinh về hành vi trộm cắp dây cáp điện của mình nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Sinh là có căn cứ.

[8] Đối với Đoàn Thị H4 là người thu mua sắt vụn khi mua dây lõi đồng của H thì không biết lõi đồng là do H phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với H4 là có căn cứ.

[9]Về trách nhiệm dân sự :

Quá trình giải quyết vụ án người bị hại là Công ty Điện lực M yêu cầu các bị cáo pH2 bồi thường toàn bộ thiệt hại là 26.373.337đ, ngoài ra Công ty Điện lực M không yêu cầu bồi thường gì thêm. Tại phiên tòa các bị cáo Đỗ Văn H và Nguyễn Hồng P xác nhận chưa bồi thường cho Công ty điện lực M, bị cáo Phạm Văn T đã nộp tiền tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M để bồi thường thiệt hại. Do vậy, cần buộc bị cáo Đỗ Văn H và Phạm Văn T L đới bồi thường cho Công ty Điện lực M 16.033.248đ, phần của mỗi bị cáo là 8.016.624đ. Bị cáo T đã nộp 12.000.000đ, số tiền còn lại 4.033.248đ cần buộc H, T tiếp tục bồi thường cho Công ty Điện lực M. Dành quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự cho bị cáo Phạm Văn T đối với bị cáo Đỗ Văn H đối với số tiền mà bị cáo nộp thay cho phần của H.

Buộc bị cáo Đỗ Văn H và Nguyễn Hồng P L đới bồi thường cho Công ty Điện lực M số tiền 10.340.089đ, phần của mỗi bị cáo là 5.170.044đ.

Đối với số tiền 12.000.000đ bị cáo Phạm Văn T tác động gia đình nộp bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Số tiền này là của bà Nguyễn Thị Hằng (mẹ vợ của bị cáo T), bà Hằng tự nguyện nộp thay và không yêu cầu bị cáo T pH2 trả lại cho bà. Xét đây là ý chí tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là đúng quy định pháp luật.

[10] Về vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra thu giữ: 01 kìm công lực bằng kim loại dài 45cm, 01 kìm mỏ quạ bằng kim loại dài 59 cm, 01 tô vít 4 cạnh dài 30 cm, 01 tô vít 2 cạnh dài 25 cm, 01 tay công bằng kim loại dài 25 cm, 05 khẩu bằng kim loại có kích cỡ lần lượt là 17mm, 19mm, 22mm, 23mm, 24mm, 01 kìm dài 20cm, 01 bút thử điện dài 18,5 cm, 01 mỏ lết dài 30cm, 01 dao (dạng dao dọc giấy), 01 hộp nhựa màu xanh bên trong có 5 lưỡi dao (dạng lưỡi dao dọc giấy), 04 cờ lê có kích cỡ lần lượt là 13, 14, 17, 19, 03 thanh kim loại dạng chữ L tiết diện lục giác có chiều dài lần lượt là 18cm, 20cm, 23cm; 02 bao tải dứa màu trắng, 01 khẩu trang bằng vải, 04 đôi gang tay bằng vải len, 01 đôi gang tay bằng vải len, 01 dây bảo hộ dài 2m20, 02 bộ quần áo màu cam (trên tay áo có thêu dòng chữ Tổng công ty điện lực miền bắc), 01 túi bằng vải dù màu xanh, kích thước 38x45cm, 03 đoạn vỏ bọc dây cáp điện màu đen bên trên có in dòng chữ: 0,6/1KV Cu/XLPE/PVC 1Cx240 trong đó có 01 đoạn vỏ bọc dài 3,5m và 2 đoạn vỏ bọc dài 5m, 07 đoạn vỏ bọc dây cáp điện màu đen, bên trên có in dòng chữ: 0,6/1KV Cu/XLPE/PVC 1Cx120 SQMM trong đó có 04 đoạn vỏ bọc dài 2,5m; 02 đoạn vỏ

bọc dài 2,4m; 01 đoạn vỏ bọc dài 3,1m, 07 đoạn vỏ bọc dây cáp điện màu đen, bên trên có in dòng chữ Cu/XLPE/PVC 185 trong đó có 03 vỏ bọc dài 0,5m; 01 đoạn vỏ bọc dài 2,9m; 01 đoạn vỏ bọc dài 2,1 m; 01 đoạn vỏ bọc dài 3m và 01 đoạn vỏ bọc dài 2,8m, 02 đoạn vỏ bọc dây cáp điện màu đen, bên trên có in dòng chữ 0,6/1KV Cu/XLPE/PVC 1Cx95 trong đó có 01 đoạn vỏ bọc dài 5m và 01 đoạn vỏ bọc dài 5,2m, 04 đoạn vỏ bọc dây cáp điện màu đen có chiều dài lần lượt là 1,7m; 1,8m; 2,6m và 3,2m. Đây là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội và đoạn bọc dây cáp điện không còn giá trị sử dụng và có giá trị không lớn nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu HONDA LEAD màu vàng, BKS: 90H6-9965, số khung: RLHJF 24039Y508616, số máy: JF24E-0068606. Đây là xe của bị cáo Đỗ Văn H mua của chị Trần Thị T1. Giấy tờ của chiếc xe này bị cáo H đã cầm cố cho người không quen biết để lấy tiền và dùng chiếc xe này để chở T, P đi thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước

- Đối với 01 đồng hồ nhãn hiệu SEIKO màu vàng thu giữ của bị cáo Đỗ Văn H không L quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Các bị cáo pH2 chịu án phí HSST theo Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173 ; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn H.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hồng P.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn T.

1. Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn H, Phạm Văn T và Nguyễn Hồng P phạm tội : Trộm cắp tài sản.

- Xử phạt :

+ Đỗ Văn H 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày: 17/10/2020.

+ Phạm Văn T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày: 17/10/2020.

+ Nguyễn Hồng P 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày: 20/10/2020.

2.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 kìm công lực bằng kim loại dài 45cm, 01 kìm mỏ quạ bằng kim loại dài 59 cm, 01 tô vít 4 cạnh dài 30 cm, 01 tô vít 2 cạnh dài 25 cm, 01 tay công bằng kim loại dài 25 cm, 05 khẩu bằng kim loại có kích cỡ lần lượt là 17mm, 19mm, 22mm, 23mm, 24mm, 01 kìm dài 20cm, 01 bút thử điện dài 18,5 cm, 01 mỏ lết dài 30cm, 01 dao (dạng dao dọc giấy), 01 hộp nhựa màu xanh bên trong có 5 lưỡi dao (dạng lưỡi dao dọc giấy), 04 cờ lê có kích cỡ lần lượt là 13, 14, 17, 19, 03 thanh kim

loại dạng chữ L tiết diện lục giác có chiều dài lần lượt là 18cm, 20cm, 23cm; 02 bao tải dứa màu trắng, 01 khẩu trang bằng vải, 04 đôi gang tay bằng vải len, 01 đôi gang tay bằng vải len, 01 dây bảo hộ dài 2m20, 02 bộ quần áo màu cam (trên tay áo có thêu dòng chữ Tổng công ty điện lực miền bắc), 01 túi bằng vải dù màu xanh, kích thước 38x45cm, 03 đoạn vỏ bọc dây cáp điện màu đen bên trên có in dòng chữ: 0,6/1KV Cu/XLPE/PVC 1Cx240 trong đó có 01 đoạn vỏ bọc dài 3,5m và 2 đoạn vỏ bọc dài 5m, 07 đoạn vỏ bọc dây cáp điện màu đen, bên trên có in dòng chữ: 0,6/1KV Cu/XLPE/PVC 1Cx120 SQMM trong đó có 04 đoạn vỏ bọc dài 2,5m; 02 đoạn vỏ bọc dài 2,4m; 01 đoạn vỏ bọc dài 3,1m, 07 đoạn vỏ bọc dây cáp điện màu đen, bên trên có in dòng chữ Cu/XLPE/PVC 185 trong đó có 03 vỏ bọc dài 0,5m; 01 đoạn vỏ bọc dài 2,9m; 01 đoạn vỏ bọc dài 2,1 m; 01 đoạn vỏ bọc dài 3m và 01 đoạn vỏ bọc dài 2,8m, 02 đoạn vỏ bọc dây cáp điện màu đen, bên trên có in dòng chữ 0,6/1KV Cu/XLPE/PVC 1Cx95 trong đó có 01 đoạn vỏ bọc dài 5m và 01 đoạn vỏ bọc dài 5,2m, 04 đoạn vỏ bọc dây cáp điện màu đen có chiều dài lần lượt là 1,7m; 1,8m; 2,6m và 3,2m.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu HONDA LEAD màu vàng, BKS: 90H6-9965, số khung: RLHJF 24039Y508616, số máy: JF24E-0068606.

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn H 01 đồng hồ nhãn hiệu SEIKO màu vàng.

(Hiện có theo chi tiết số lượng, tình trạng, đặc điểm của Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01 /3/2021 giữa \Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M và Chi cục thi hành án dân sự huyện M, TP Hà Nội).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 587 Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo Đỗ Văn H và Phạm Văn T L đới bồi thường cho Công ty Điện lực M 16.033.248đ (Mười sáu triệu, không trăm ba mươi ba nghìn, hai trăm bốn mươi tám đồng), phần của mỗi bị cáo là 8.016.624đ (Tám triệu, không trăm mười sáu nghìn, sáu trăm hai mươi tư đồng). Bị cáo T đã nộp 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M để bồi thường khắc phục hậu quả, số tiền còn lại 4.033.248đ (Bốn triệu, không trăm ba mươi ba nghìn, hai trăm bốn mươi tám đồng) cần buộc H, T tiếp tục bồi thường cho Công ty Điện lực M. Dành quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự cho bị cáo Phạm Văn T đối với bị cáo Đỗ Văn H đối với số tiền mà bị cáo nộp thay cho phần của H.

- Buộc bị cáo Đỗ Văn H và Nguyễn Hồng P L đới bồi thường cho Công ty Điện lực M số tiền 10.340.089đ (Mười triệu, không trăm ba mươi tư nghìn, không trăm tám mươi chín đồng), phần của mỗi bị cáo là 5.170.044đ (Năm triệu, một trăm bảy mươi nghìn, không trăm bốn mươi bốn đồng).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) bị cáo Phạm Văn T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M theo Biên lai thu tiền số 1791 ngày 10/3/2021 và số 1795 ngày 22/3/2021để đảm bảo thi hành án.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật hoặc khi ng- ời đ- ợc thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì bên phải thi hành án phải chịu lãi suất cơ bản theo quy định của Ngân hàng nhà n- ớc Việt Nam đối với số tiền ch- a thi hành án t- ơng ứng với thời gian ch- a thi hành án.

Tr- ờng hợp bản án đ- ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 bộ luật Tố tụng Hình sự và Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án.

Mỗi bị cáo pH2 nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đỗ Văn H pH2 chịu 659.333đ, bị cáo Phạm Văn T pH2 chịu 400.831đ, bị cáo Nguyễn Hồng P pH2 chịu 300.000đ tiền án phí dân sự.

5 . Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Các bị cáo, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết tại nơi cư trú; người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan vắng mặt có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp L quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết tại nơi cư trú./.

***Nơi nhận*:**
- TAND TP HN;
- Công an huyện M;
- Viện kiểm sát ND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP;
- Người tham gia tố tụng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Thị Thu Hường